TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 02-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T, sinh ngày 13/12/1987. Nơi đăng ký thường trú: Số A đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Ngõ E đường T, tổ H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T1 (đã chết) và Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 241/2006/HSST ngày 22/6/2006, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật và Làm nhục người khác (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 06/12/2023 đến ngày 15/12/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

2. Nguyễn Thị H1, sinh ngày 23/8/1982. Nơi cư trú: Ngõ E đường T, tổ H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); có chồng là

Phùng Quang V và 07 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Phùng Quang V, sinh ngày 25/9/1987. Nơi đăng ký thường trú: Số A đường N, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Ngõ E đường T, tổ H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V1 và bà Vũ Thị T3 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H1 và 06 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 23/2005/HSST ngày 02/02/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 24/10/2007 được đặc xá tha tù trước thời hạn. Thi hành xong phần án phí ngày 06/6/2005 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 06/12/2023 đến ngày 15/12/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

4. Nguyễn Thị H2, sinh ngày 06/4/1986. Nơi cư trú: Tổ H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); đã ly hôn và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/12/2023 đến ngày 15/12/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

5. Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/02/1987. Nơi ĐKHKTT: Số A đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Ngõ E đường T, tổ H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Duy T và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Quý N1, sinh ngày 12/7/1983. Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; đã ly hôn và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 10/2023/HSST ngày 05/12/2023, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/12/2023 đến ngày 15/12/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Cao Quyết T4. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 06/12/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an quận K và Công an phường V trong quá trình tuần tra tại đường C, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng phát hiện Cao Quyết T4 (sinh năm 1997, trú tại xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nghĩa trang Đ thuộc tổ Đ, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 chai nhựa màu trắng, phần vỏ chai có chữ Number 1, có nắp ren xoáy nhựa màu trắng được đục 02 lỗ, một lỗ được gắn với một ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 27cm; một lỗ được gắn 01 tẩu thủy tinh bám dính vết màu nâu (mẫu số 01), 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài khoảng 2cm được hàn kín một đầu, 01 điện thoại Nokia, 01 bật lửa và số tiền 200.000 đồng.

Tại Cơ quan Công an Cao Quyết T4 khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/12/2023, T4 nhờ Quách Huy T5 (sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng) chở T4 đến nhà của Nguyễn Thị H ở ngõ E đường T, thuộc tổ H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Đến nơi, T4 bảo Toàn đứng chờ ở ngoài, còn T4 đi vào gặp H và mua của H 300.000 đồng ma túy đá được chứa trong 01 ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu. Sau đó, T4 đi ra ngoài và nhờ T5 chở về khu vực Nghĩa trang Đ thuộc phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Đến nơi, T4 xuống xe và bảo Toàn đi về. Sau đó, T4 đi vào trong nghĩa trang sử dụng hết số ma túy đá vừa mua, thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện. T5 không biết việc T4 mua và cất giữ ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H ở ngõ E đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Tại thời điểm khám xét trong nhà có các đối tượng: Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H2, Phùng Quang V, Nguyễn Duy T, Nguyễn Quý N1 và Phạm Đức T6 (sinh năm 1986, trú tại tổ K, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng). Quá trình khám xét, cơ quan Công an phát hiện và thu giữ:

* Thu giữ tại sân sát phòng của Nguyễn Thị H1 và Phùng Quang V:

- Trong 01 giỏ tre màu trắng, chứa 01 cân tiểu ly điện tử, kích thước 7x4x1cm màu xám (đã qua sử dụng); 02 bật lửa màu đỏ; 07 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài khoảng 19cm; 10 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài, 10 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ, 10 ống hút nhựa màu hồng sọc trắng, các ống hút nhựa này đều dài khoảng 3cm, một đầu được hàn kín; 01 kéo màu cam.

- 01 vỏ bao thuốc lá V2 (kích thước 9x5,5x2 cm) bên trong có 01 túi nilon (kích thước 2,5x2 cm) chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 02);

* Thu giữ trên người Phùng Quang V số tiền 630.000 đồng.

* Thu giữ tại góc sân cửa nhà vệ sinh 01 camera (đã qua sử dụng)

* Thu giữ tại thềm trước cửa phòng của Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2:

- Tại mặt bàn để sát phòng ngủ của Nguyễn Thị H1, 01 điện thoại SAMSUNG vỏ màu hồng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại SAMSUNG vỏ màu xanh (đã qua sử dụng); 01 điện thoại SAMSUNG vỏ màu trắng không có nắp lưng (đã qua sử dụng).

- Tại thềm dưới gầm bàn để sát phòng ngủ của Nguyễn Thị H1, 01 hộp nhựa màu đỏ có chữ Bigbabol trên thân vỏ (kích thước 9x3,5x1,5cm) bên trong chứa, 01 túi nilon màu trắng (kích thước 2,5x2cm), 01 túi nilon (kích thước 3x1,5cm), 10 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ dài khoảng 2,5 cm được hàn kín hai đầu. Bên trong các túi nilon và ống hút nhựa đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 03);

* Thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Thị H1 và Phùng Quang V:

- Tại nền phòng ngủ, 01 điện thoại OPPO vỏ màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 điện thoại SAMSUNG vỏ màu trắng (đã qua sử dụng); 01 loa màu xanh kích thước 25,5x9x8,5cm (đã qua sử dụng).

- Tại mặt bàn, 01 hộp sắt (kích thước 30,5x21x6,5) bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục (mẫu số 05); 01 gói giấy bạc bên trong chứa 01 túi nilon (kích thước 2x2cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 06);

- Tại gầm bàn, 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 12cm, nắp ren xoáy màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ được gắn một ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 31cm, một lỗ được gắn 01 tẩu thủy tinh bên trong phần hình cầu của tẩu có bám dính chất màu trắng (mẫu số 07).

- Trong túi xách màu vàng trắng treo trên tường, 01 điện thoại VIVO màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại GOLY màu đen (đã qua sử dụng).

* Thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Thị H2:

- Tại bát hương bên phải trên ban thờ 10 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ dài khoảng 2,5cm được hàn kín 2 đầu, 05 túi nilon (kích thước 2x3 cm), bên trong các ống hút nhựa và túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 08).

- Trong tủ quần áo, 01 túi nilon (kích thước 2x1,5cm) và 01 túi nilon (kích thước 2x2,5cm), bên trong các túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 09).

- Tại sàn phòng ngủ của H2 01 điện thoại cảm ứng vỏ màu vàng (đã qua sử dụng).

* Thu giữ trên người Nguyễn Thị H2 số tiền 220.000 đồng.

* Thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Duy T và Nguyễn Thị H:

- Tại cửa thoáng phòng ngủ, 01 túi nilon (kích thước 6x4cm) và 01 ống nhựa màu tím sọc trắng dài khoảng 2,5cm được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 10).

- Trên mặt kệ gỗ, 01 điện thoại cảm ứng vỏ màu xanh (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Huawei vỏ màu xanh (đã qua sử dụng); 01 điện thoại LG vỏ màu vàng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại VIVO vỏ màu hồng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại cảm ứng vỏ màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại OPPO vỏ màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại SAMSUNG vỏ màu vàng (đã qua sử dụng); 01 màn hình máy tính (đã qua sử dụng).

- Trong hộp nhựa đặt trong kệ gỗ, số tiền 20.000.000 đồng.

- 01 cây máy tính và 02 loa màu đen.

- Trong gầm giường, 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 15cm, nắp ren xoáy nhựa màu đen được đục hai lỗ, một lỗ được gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 58cm, một lỗ được gắn 01 tẩu thủy tinh bên trong bám dính chất màu nâu (mẫu số 11).

- Trên mặt quạt điều hòa, 01 camera YOOSEE (đã qua sử dụng).

* Thu giữ trên người Nguyễn Thị H:

- Tại túi áo khoác bên phải phía trước Nguyễn Thị H đang mặc, 01 hộp nhựa màu đỏ có chữ Bigbabol trên nắp hộp (kích thước 9x3,5x1,5cm) bên trong có 05 ống nhựa màu xanh sọc trắng, 03 ống nhựa màu tím sọc trắng, 01 ống nhựa màu trắng sọc đỏ, 01 ống nhựa màu vàng sọc trắng. Các ống nhựa trên đều dài khoảng 2,5cm được hàn kín hai đầu bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 04) và 01 bật lửa màu tím.

- Tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc số tiền 470.000 đồng.

* Thu giữ trên người Nguyễn Quý N1, số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại màu đen.

Tại Kết luận giám định số 1002/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

"- Vết màu nâu bám dính trong ống tẩu của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,79 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,39 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,54 gam, loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng của mẫu số 05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,06 gam, loại: Heroine (Heroin).

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 06 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,39 gam, loại: Methamphetamine.

- Chất màu trắng bám dính của mẫu số 07 gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 08 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,36 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 09 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,57 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 10 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,80 gam, loại: Methamphetamine.

- Chất màu nâu bám dính trong tẩu thủy tinh của mẫu số 11 gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên

Tổng khối lượng ma túy gồm 9.84 gam Methamphetamine và 0,06 gam Heroine"

Xét nghiệm chất ma túy, xác định: Cao Quyết T4, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Duy T, Nguyễn Quý N1 và Phạm Đức T6 dương tính với test thử chất ma túy Methamphetamine. Phùng Quang V dương tính với test thử các chất ma túy Methamphetamine, H3 và M1. Quách Huy T5 và Nguyễn Thị H âm tính với test thử các chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị H:

Số ma túy Cơ quan Công an thu giữ (mẫu số 4) là của H. Số ma túy này H mua của chị gái Nguyễn Thị H1 với giá 1.600.000 đồng vào ngày 05/12/2023 để bán lẻ kiếm lời. Sau đó, H chia nhỏ số ma túy này thành 12 ống nhựa chứa ma túy để trong hộp đỏ mang theo người. Số ma túy còn lại H vẫn để trong túi nilon cũ và đặt trên ô thoáng cửa sổ trong phòng ngủ của H. Tối ngày 05/12/2023, H có đưa cho chồng H là Nguyễn Duy T 01 ống nhựa chứa ma túy để T sử dụng, việc T sử dụng như thế nào thì H không biết. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/12/2023, H thấy có T4 đến hỏi mua ma túy. H bán cho T4 01 ống nhựa chứa ma túy với giá 300.000 đồng như đã nêu ở trên. Quá trình khám xét, ngoài số ma túy bị thu giữ cơ

quan Công an còn thu giữ của Hằng số tiền 470.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền H bán ma túy cho T4 còn lại 170.000 đồng là tiền do H lao động mà có. Số tiền 20.000.000 đồng, cơ quan Công an thu giữ trong hộp nhựa đặt tại kệ gỗ ở phòng ngủ của H và T là tiền gia đình T cho hai vợ chồng để đóng học cho các con.

Hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy T:

Chiều ngày 06/12/2023, khi T đang ngồi sửa điện thoại ở trong phòng ngủ thì cơ quan Công an đến khám xét. Quá trình khám xét, cơ quan Công an thu giữ 01 túi nilon và 01 ống nhựa màu tím sọc trắng đều chứa ma túy đá (mẫu số 10) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trong phòng của T (mẫu số 11). Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là của T cất giấu trong gầm giường. Túi nilon và ống nhựa màu tím sọc trắng chứa ma túy đá là của H đưa cho T để sử dụng và bán nhưng T chưa sử dụng.

01 bộ máy tính, 02 loa, 08 điện thoại thu giữ tại kệ gỗ trong phòng của T và 03 điện thoại thu giữ tại mặt bàn trước cửa phòng của H1 là tài sản của T. T làm nghề sửa chữa điện thoại nên trong nhà có để nhiều điện thoại để lấy linh kiện phục vụ công việc

T đã nhiều lần bán ma túy cho Phạm Đức T6 rồi cho T6 sử dụng ma túy tại nhà T. H không biết việc T cho T6 sử dụng ma túy tại nhà. T nhớ chính xác đã 02 lần bán ma túy và cho T6 sử dụng ma túy tại nhà T vào sáng và chiều ngày 06/12/2023.

Hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị H1:

Nguyễn Thị H1 và Phùng Quang V chung sống với nhau như vợ chồng. H1 và V đã bàn bạc thống nhất việc mua ma túy để bán lẻ kiếm lời. V là người đi mua ma túy, H1 là người chia ma túy thành các gói nhỏ để bán. H1 khai nhận đã đưa tiền cho V đi mua ma túy 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Sáng ngày 05/12/2023, H1 đưa cho V số tiền 2.000.000 đồng để V đi sang khu vực đường T, quận L, thành phố Hải Phòng mua ma túy về để bán. Khi về, V đưa cho H1 02 túi nilon chứa ma túy đá. H1 chia nhỏ số ma túy này thành 11 ống nhựa và 05 túi nilon chứa ma túy đá. Đến trưa cùng ngày, H1 cho H2 01 ống nhựa chứa ma túy đá để sử dụng. Chiều cùng ngày, H1 đưa cho H2 10 ống nhựa và 05 túi nilon chứa ma túy đá (mẫu số 08) nhờ H2 cất giấu do sợ V sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Cùng vào sáng ngày 05/12/2023, Nguyễn Thị H sang gặp H1 hỏi mua 02 gam ma túy đá với giá 1.600.000 đồng. Nên trưa cùng ngày, H1 tiếp tục đưa cho V số tiền 2.000.000 đồng để V đi mua ma túy. Khi về, V đưa cho H1 02 túi nilon chứa ma túy đá. H1 sẻ một ít từ 02 túi ma túy này ra thành 02 túi nilon nhỏ chứa ma túy đá rồi đem bán số ma túy còn lại cho H với giá 1.600.000 đồng

như đã nêu ở trên. Đối với 02 túi nilon nhỏ chứa ma túy: H1 để 01 túi nilon ma túy đá vào trong vỏ bao thuốc lá (mẫu số 02) và cất giấu ở sân sát phòng ngủ của H1 với mục đích để sử dụng và bán, còn 01 túi nilon ma túy đá (mẫu số 06) H1 đã bán cho Nguyễn Quý N1 vào chiều ngày 06/12/2023 với giá 500.000 đồng. Tại thời điểm N1 hỏi mua ma túy của H1 thì V có mặt trong phòng và biết việc N1 hỏi mua ma túy của H1. N1 đã nhận ma túy nhưng chưa trả tiền mua ma túy cho H1. Do H1 không cho N1 nợ tiền mua ma túy nên N1 đã nhờ V chở đi vay tiền. Một lúc sau N1 và V quay về nhưng chưa kịp trả tiền mua ma túy cho H1 thì cơ quan Công an đến khám xét thu giữ.

- Lần thứ ba: Ngày 06/12/2023, H1 tiếp tục đưa cho V số tiền 2.000.000 đồng để V đi mua ma túy. Trong đó, V mua 500.000 đồng ma túy heroin, số tiền còn lại V mua 02 gam ma túy đá. V về đưa cho H1 02 túi nilon bên trong chứa ma túy đá. H1 chia nhỏ số ma túy này thành 10 ống nhựa và 02 túi nilon chứa ma túy đá (mẫu số 03) cất giấu vào trong hộp nhựa màu đỏ để trong túi quần bên phải phía trước H1 đang mặc với mục đích để bán kiếm lời. Với mỗi ống nhựa ma túy đá H1 sẽ bán với giá 300.000 đồng, mỗi túi nilon ma túy đá H1 sẽ bán với giá 400.000 đồng. Còn thừa lại một ít ma túy đá H1 đã một mình sử dụng hết. Chiều ngày 06/12/2023, khi thấy cơ quan Công an đến khám xét, H1 đã lấy hộp nhựa chứa 10 ống nhựa và 02 túi nilon chứa ma túy đá (mẫu số 03) từ trong túi quần bên phải phía trước H1 đang mặc thả xuống thềm trước cửa phòng của H1 và H2.

Chiếc cân tiểu ly điện tử, các ống hút nhựa cơ quan Công an thu giữ tại sân đều là của H1. Khi cần phải cân ma túy đá để chia nhỏ vào các ống nhựa và túi nilon thì H1 sẽ mang từ ngoài sân vào trong nhà để chia. H1 để chiếc cân tiểu ly điện tử và ống nhựa ở sân để khi H cần chia nhỏ ma túy đá thì H có thể tự do lấy mà không phải hỏi qua H1.

Hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phùng Q:

Phùng Quang V khai nhận phù hợp lời khai của Nguyễn Thị H1. Tuy nhiên, V chỉ thừa nhận có 01 lần đi mua ma túy cho H1 bán vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 06/12/2023, H1 đưa cho V số tiền 2.000.000 đồng để V đi mua ma túy. V đi sang khu vực ngõ C đường T, quận L, thành phố Hải Phòng mua của người phụ nữ có tên thường gọi là H2 "Thanh Hóa" (cao khoảng 1m62, tóc nhuộm vàng) 01 gói giấy ma túy heroin giá 500.000 đồng và 02 túi nilon ma túy đá giá 1.200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng V giữ lại để chi tiêu cá nhân. Sau đó, V về nhà lấy ra một ít ma túy đá vừa mua cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một mình sử dụng. Số ma túy đá còn lại V đưa cho H1 để H1 chia nhỏ bán kiếm lời. Số ma túy heroin vừa mua V lấy ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại (mẫu số 05 - 0,06 gam Heroine) V cất giấu trong hộp sắt đặt trên mặt bàn trong phòng của V để sử dụng sau.

Chiều ngày 06/12/2023, Nguyễn Quý N1 đến nhà V chơi. V cho N1 mượn bộ D sử dụng ma túy đá vẫn còn ma túy. V thấy N1 châm lửa hút được hai hơi thì hết ma túy. Sau đó, N1 bảo H1 bán cho N1 500.000 đồng ma túy đá. H1 đưa cho N1 01 túi ma túy đá và nói "Hôm nay không bán chịu đâu", N1 bảo "Thôi cứ để đây, để tao đi vay tiền đã", đồng thời N1 để túi nilon ma túy đá (mẫu số 06) trên mặt bàn trong phòng của V. V chở N1 đi vay tiền rồi quay về nhà V, N1 trả cho V số tiền 550.000 đồng là tiền N1 nợ V trước đó. Từ lúc đó, V không để ý N1 làm gì. Đến khi thấy có tiếng ồn ào bên ngoài thì V và N1 ra cửa phòng đứng thì thấy cơ quan Công an đến thi hành lệnh khám xét.

Số tiền 630.000 đồng cơ quan Công an thu giữ là của V. Trong đó, 550.000 đồng là tiền N1 trả nợ và 80.000 đồng là tiền do V lao động mà có. 05 điện thoại di động thu giữ trong phòng ngủ của V là điện thoại của các con V. Bộ D sử dụng ma túy thu giữ trong phòng là của V, V dùng để sử dụng ma túy.

Hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Quý N1:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Quý N1 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của Nguyễn Thị H1 và Phùng Quang V. Cơ quan Công an thu giữ của N1 01 gói giấy bên trong chứa 01 túi nilon ma túy đá (mẫu số 06), N1 cất giữ trong hộp sắt để trên bàn trong phòng của V mục đích để sử dụng cá nhân. Số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại màu đen Cơ quan Công an thu giữ là tài sản của N1. N1 không phải là đối tượng nghiện ma túy.

Hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị H2:

Vào chiều ngày 05/12/2023, H2 sang phòng của chị gái Nguyễn Thị H1 để xin ma túy đá về sử dụng. H1 đồng ý và cho H2 01 ống nhựa màu trắng sọc đỏ bên trong chứa ma túy đá. Nhận được ma túy, H2 mang về nhưng chưa sử dụng mà chia ra thành 02 túi nilon chứa ma túy đá (mẫu số 09) và cất giấu vào trong túi áo khoác trong tủ quần áo để sử dụng sau.

Đến tối cùng ngày, H1 một mình sang phòng H2 đưa cho H2 10 ống nhựa và 05 túi nilon chứa ma túy đá (mẫu số 08) nhờ H2 cất giấu hộ do sợ V sử dụng hết hoặc lấy bán nhưng không đưa tiền cho H1. H2 đồng ý và cất giấu số ma túy này tại khu vực bát hương bên phải trên ban thờ. Đến chiều ngày 06/12/2023, cơ quan Công an đã thu giữ toàn bộ số ma túy này. H2 biết việc H1 là người bán ma túy nhưng vẫn giúp H1 cất giấu số ma túy trên. Số tiền 220.000 đồng và 01 điện thoại cảm ứng vỏ màu vàng bị Cơ quan Công an thu giữ là tài sản của H2, do H2 lao động mà có.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố:

- Nguyễn Duy T về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc

sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thị H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Phùng Quang V về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thị H2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Quý N1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 08 năm tù đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 08 năm tù đến 09 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 16 năm tù đến 18 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H1 09 năm tù đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Tuyên bố bị cáo Phùng Quang V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V 04 năm tù đến 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 03 năm tù đến 04 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 07 năm tù đến 09 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H2 04 năm tù đến 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 02 năm tù đến 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 06 năm tù đến 08 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 04 năm tù đến 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý N1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N1 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bản án số 10/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo N1 phải chấp hành hình phạt chung từ 33 tháng tù đến 39 tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng sau:

+ Số ma tuý còn lại sau giám định của Mẫu số 02, 03, 04, 06, 08, 09, 10 cùng toàn bộ vỏ bao gói của Mẫu số 04, 05, 06, 08, 09, 10 được niêm phong trong 01 hộp giấy dán kín niêm phong số 1002MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

+ 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng trên mặt in chữ Vinataba kích thước 8,8x5,5x2cm; 01 hộp nhựa màu đỏ trên mặt in chữ BigBabol kích thước 9x3,5x2,5cm được niêm phong trong 01 túi giấy niêm phong dán kín có mã số 2123298 của Phòng PC09 - C.

+ 01 tẩu thủy tinh của Mẫu số 01, 01 tẩu thủy tinh của Mẫu số 07, 01 tẩu thủy tinh của Mẫu số 11 được niêm phong trong 01 bì thư đóng dấu niêm phong số 1002MT-B/PC09.

+ 01 chai nhựa màu trắng, phần vỏ chai có chữ Number 1, có nắp ren xoáy nhựa màu trắng được đục 02 lỗ, một lỗ được gắn với một ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 27cm được niêm phong bằng dải niêm phong có chữ ký của những người liên quan.

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 2cm được hàn kín một đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của những người liên quan.

+ 01 cân tiểu ly điện tử kích thước 7x4x1cm màu xám (đã qua sử dụng), 01 kéo màu cam được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của những người liên quan.

+ 10 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài, 10 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ, 10 ống hút nhựa màu hồng sọc trắng, các ống hút nhựa này đều dài khoảng 3cm, một đầu được hàn kín và 07 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài khoảng 19cm được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của những người liên quan.

+ 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 12cm, nắp ren xoáy màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ được gắn một ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 31cm được niêm phong bằng dải niêm phong có chữ ký của những người liên quan.

+ 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 15cm, nắp ren xoáy nhựa màu đen được đục hai lỗ, một lỗ được gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 58cm được niêm phong bằng dải niêm phong có chữ ký của những người liên quan.

+ 03 bật lửa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với:

+ Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng thu giữ của Nguyễn Thị H (là tiền do H bán ma túy cho Cao Quyết T4).

+ 01 điện thoại LG G5 màu vàng (đã qua sử dụng) có số IMEI: 357146071670020 bị cáo Nguyễn Thị H.

+ 01 điện thoại NOKIA 105 màu xanh (đã qua sử dụng) có số IMEI: 359002092819708 thu giữ của anh Cao Quyết T4.

- Trả lại đối với các vật chứng sau đây:

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Duy T 01 điện thoại IPHONE 11 Promax màu xanh (đã qua sử dụng) có số IMEI: 353889104617450, số IMEI 2: 353889104717276.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Quý N1 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen (đã qua sử dụng) có số IMEI: 357338082546410.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H2 01 điện thoại IPHONE 11 Pro màu vàng (đã qua sử dụng) có số IMEI: 353248108175835, số IMEI 2: 353248108780337

+ Trả lại bị cáo Phùng Quang V 01 điện thoại OPPO A3s màu đỏ, màn hình bị nứt vỡ (đã qua sử dụng) có số IMEI 1: 861570043242874, số IMEI 2: 861570043242866.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H1 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A23 vỏ màu hồng (đã qua sử dụng) có số IMEI (khe 1): 354650132840103, số IMEI (khe 2): 355740242840108.

- Trả lại số tiền 170.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H, số tiền 630.000 đồng thu giữ của Phùng Quang V, số tiền 220.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H2, số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quý N1, số tiền 200.000 đồng thu giữ của Cao Quyết T4.

* Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với với nội dung biên bản vụ việc, biên bản khám xét, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong các ngày 05/12/2023 và 06/12/2023, tại ngõ E đường T, thuộc tổ H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H, Phùng Quang V, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Duy T và Nguyễn Quý N1 đã thực hiện các hành vi cụ thể như sau:

- Nguyễn Duy T có hành vi cất giấu 0,80 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trong ngày 06/12/2023, T đã 02 lần bán ma túy cho Phạm Đức T6, đồng thời 02 lần sử dụng phòng ngủ của mình để cho

T6 sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nguyễn Thị H1 có hành vi cất giấu 6,54 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. H1 đã 02 lần bán ma túy cho người khác. Cụ thể, ngày 05/12/2023 H1 bán ma túy cho Nguyễn Thị H, ngày 06/12/2023 H1 bán ma túy cho Nguyễn Quý N1.

- Phùng Quang V đồng phạm với Nguyễn Thị H1 trong việc cất giấu 2,39 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích để bán lẻ kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 06/12/2023, V tổ chức cho Nguyễn Quý N1 sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nguyễn Thị H2 đồng phạm với Nguyễn Thị H1 trong việc cất giấu 3,36 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích để bán lẻ kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 06/12/2023, H2 cất giấu 0,57 gam ma túy loại Methamphetamin tại túi áo khoác trong tủ quần áo mục đích để sử dụng cá nhân thì bị phát hiện.

- Nguyễn Thị H có hành vi cất giấu 1,54 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích để bán lẻ kiếm lời.

- Nguyễn Quý N1 có hành vi cất giấu 0,39 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích để sử dụng cá nhân thì bị phát hiện.

Các bị cáo là những người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi. Do vậy:

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung *"Phạm tội 02 lần trở lên"* và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung *"Phạm tội 02 lần trở lên"*.

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H1 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung: *"Phạm tội 02 lần trở lên" và "...Methamphetaimine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"*.

- Hành vi của bị cáo Phùng Quang V đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H2 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Quý N1 đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất

ma túy, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về các tội danh và các điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, trao đổi và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quý N1 có bố đẻ là người có công với cách mạng nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, xét nhân thân các bị cáo thấy: Bị cáo T và bị cáo V đã từng bị Tòa án kết án, mặc dù tiền án này đã được xóa, nhưng cũng cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo T và bị cáo V kém.

Đối với bị cáo N1, ngày 05/12/2023 bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 06/12/2023 bị cáo lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù tiền án trên không được áp dụng để tính tái phạm, nhưng điều đó cũng cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo Ngọc k.

Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tất cả các vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[7] Về vai trò: Bị cáo Phùng Quang V đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị H1 trong việc cất giấu 2,39 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích để bán lẻ kiếm lời; bị cáo Nguyễn Thị H2 đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị H1 trong việc cất giấu 3,36 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích để bán lẻ kiếm lời. Tuy nhiên, khi thực hiện tội phạm giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên là đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau.

[8] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian đủ để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung:

[9.1] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, phạt quản chế, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản… Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo T, H1, V, H2, H tại phiên tòa thể hiện, các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử phạt tiền các bị cáo với mức thấp nhất là 5.000.000 (năm triệu)đồng/01(một) bị cáo.

[9.2] Đối với bị cáo Nguyễn Quý N1, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với N1.

[10] Về xử lý vật chứng

[10.1] Đối với số ma tuý còn lại sau giám định của Mẫu số 02, 03, 04, 06, 08, 09, 10 cùng toàn bộ vỏ bao gói của Mẫu số 04, 05, 06, 08, 09, 10 được niêm phong trong 01 hộp giấy dán kín niêm phong số 1002MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H, là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu, tiêu hủy.

[10.2] Đối với các vật chứng gồm:

- 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng trên mặt in chữ Vinataba kích thước 8,8x5,5x2cm; 01 hộp nhựa màu đỏ trên mặt in chữ BigBabol kích thước 9x3,5x2,5cm được niêm phong trong 01 túi giấy niêm phong dán kín có mã số 2123298 của Phòng PC09 - C.

- 01 tẩu thủy tinh của Mẫu số 01, 01 tẩu thủy tinh của Mẫu số 07, 01 tẩu thủy tinh của Mẫu số 11 được niêm phong trong 01 bì thư đóng dấu niêm phong số 1002MT-B/PC09.

- 01 chai nhựa màu trắng, phần vỏ chai có chữ Number 1, có nắp ren xoáy nhựa màu trắng được đục 02 lỗ, một lỗ được gắn với một ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 27cm được niêm phong bằng dải niêm phong có chữ ký của những người liên quan.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 2cm được hàn kín một đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của những người liên quan.

- 01 cân tiểu ly điện tử kích thước 7x4x1cm màu xám (đã qua sử dụng), 01 kéo màu cam được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của những người liên quan.

- 10 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài, 10 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ, 10 ống hút nhựa màu hồng sọc trắng, các ống hút nhựa này đều dài khoảng 3cm, một đầu được hàn kín và 07 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài khoảng 19cm được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của những người liên quan.

- 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 12cm, nắp ren xoáy màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ được gắn một ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 31cm được niêm phong bằng dải niêm phong có chữ ký của những người liên quan.

- 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 15cm, nắp ren xoáy nhựa màu đen được đục hai lỗ, một lỗ được gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 58cm được niêm phong bằng dải niêm phong có chữ ký của những người liên quan.

- 03 bật lửa.

Đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội, nhưng không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[10.3] Đối với 07 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2, Phùng Quang V, Nguyễn Duy T, Nguyễn Quý N1, Cao Quyết T4. Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với 01 điện thoại IPHONE 11 Promax màu xanh (đã qua sử dụng) có số IMEI: 353889104617450, số IMEI 2: 353889104717276 thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy T, là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 điện thoại LG G5 màu vàng (đã qua sử dụng) có số IMEI: 357146071670020 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H. Bị cáo H đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với T4 khi bán ma túy cho T4 nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại NOKIA 105 màu xanh (đã qua sử dụng) có số IMEI: 359002092819708 thu giữ của Cao Quyết T4. T4 đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với bị cáo Nguyễn Thị H khi mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen (đã qua sử dụng) có số IMEI: 357338082546410 thu giữ của bị cáo Nguyễn Quý N1, là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N1.

- Đối với 01 điện thoại IPHONE 11 Pro màu vàng (đã qua sử dụng) có số IMEI: 353248108175835, số IMEI 2: 353248108780337 thu giữ của bị cáo

Nguyễn Thị H2, là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H2.

- Đối với 01 điện thoại OPPO A3s màu đỏ, màn hình bị nứt vỡ (đã qua sử dụng) có số IMEI 1: 861570043242874, số IMEI 2: 861570043242866 thu giữ của bị cáo Phùng Quang V, là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo V.

- Đối với 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A23 vỏ màu hồng (đã qua sử dụng) có số IMEI (khe 1): 354650132840103, số IMEI (khe 2): 355740242840108 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H1, là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H1.

[10.4] Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo, cụ thể:

- Số tiền 470.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H, trong đó có 300.000 đồng là tiền H bán ma túy cho T4, là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; còn lại 170.000 đồng là tiền do H lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

- Số tiền 630.000 đồng thu giữ của bị cáo Phùng Quang V, trong đó có 550.000 đồng là tiền N1 trả nợ tiền V, 80.000 đồng là tiền do V lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo V.

- Số tiền 220.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H2, là tiền do H2 lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H2.

- Số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quý N1, là tiền do N1 đi vay mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N1.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Cao Quyết T4, là tiền do T4 lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho T4.

[10.5] Đối với 02 camera, 11 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng, 01 loa màu xanh kích thước 25,5x9x8,5cm, 01 màn hình máy tính, 01 cây máy tính và 02 loa màu đen: quá trình điều tra xác định các tài này không liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, tổ chức, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không phải xử lý.

[10.6] Đối với số tiền 20.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định sáng ngày 06/12/2023, bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1972, trú tại số A đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng, là mẹ đẻ của Nguyễn Duy T) có đến nhà H đưa cho Hằng số tiền 20.000.000 đồng để hỗ trợ H có tiền nuôi con ăn học. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho bà N nên Hội đồng xét xử không phải xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về những vấn đề khác:

[12.1] Đối với người phụ nữ tên H2 "Thanh Hóa" bán ma túy cho Phùng Quang Vinh ngày 06/12/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã dẫn giải V đến địa điểm V mua ma túy. V chỉ địa điểm mua ma túy là tại căn nhà số C đường T. Xác minh tại Công an phường C, quận L, thành phố Hải Phòng cho thấy: Tại căn nhà số C đường T không có ai tên H2 sinh sống. Do chưa xác minh được nhân thân lai lịch đối tượng H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[12.2] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Phùng Quang Vinh ngày 06/12/2023, do không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an quận K đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phùng Quang V về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ; quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình là có căn cứ.

[12.3] Đối với việc Nguyễn Thị H1 khai Phùng Quang V có 03 lần mua ma túy (6,54 gam Methamphetamin) cho H1 bán. Tuy nhiên, V chỉ thừa nhận có 01 lần mua ma túy (2,39 gam Methamphetamin) cho H1 bán vào sáng ngày 06/12/2023. Tiến hành đối chất, H1 và V vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của H1 về việc trên thì không có tài liệu chứng cứ khác nên không đủ cơ sở kết luận khối lượng buộc tội là 6,54 gam Methamphetamin và phạm tội 02 lần trở lên đối với V.

[12.4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nghĩa trang Đ ngày 06/12/2023 của Cao Quyết T4. Công an quận K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Quyết T4 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình.

[12.5] Đối với Quách Huy T5, do T5 không biết và không liên quan đến hành vi mua, sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Quyết T4, đồng thời kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của T5 có kết quả âm tính với chất ma túy, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không xử lý.

[12.6] Đối với Phạm Đức T6, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã đề nghị Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 xác định tình trạng nghiện ma túy đối với

Phạm Đức T6. Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 kết luận, Phạm Đức T6 có nghiện ma túy tổng hợp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã bàn giao Phạm Đức T6 và các tài liệu có liên quan cho Công an phường T để lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính:

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

1.2. Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Phùng Quang V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 03 năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

1.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.6. Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý N1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo N1 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bản án số 10/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

2. Về hình phạt bổ sung:

* Căn cứ vào khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Thị H1, Phùng Quang V, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo số tiền là 5.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu đồng).

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quý N1.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

3.1. Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng sau đây:

- Số ma tuý còn lại sau giám định của Mẫu số 02, 03, 04, 06, 08, 09, 10 cùng toàn bộ vỏ bao gói của Mẫu số 04, 05, 06, 08, 09, 10 được niêm phong trong 01 hộp giấy dán kín niêm phong số 1002MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

- 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng trên mặt in chữ Vinataba kích thước 8,8x5,5x2cm; 01 hộp nhựa màu đỏ trên mặt in chữ BigBabol kích thước 9x3,5x2,5cm được niêm phong trong 01 túi giấy niêm phong dán kín có mã số 2123298 của Phòng PC09 - C.

- 01 tẩu thủy tinh của Mẫu số 01, 01 tẩu thủy tinh của Mẫu số 07, 01 tẩu thủy tinh của Mẫu số 11 được niêm phong trong 01 bì thư đóng dấu niêm phong số 1002MT-B/PC09.

- 01 chai nhựa màu trắng, phần vỏ chai có chữ Number 1, có nắp ren xoáy nhựa màu trắng được đục 02 lỗ, một lỗ được gắn với một ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 27cm được niêm phong bằng dải niêm phong có chữ ký của những người liên quan.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 2cm được hàn kín một đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của những người liên quan.

- 01 cân tiểu ly điện tử kích thước 7x4x1cm màu xám (đã qua sử dụng), 01 kéo màu cam được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của những người liên quan.

- 10 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài, 10 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ, 10 ống hút nhựa màu hồng sọc trắng, các ống hút nhựa này đều dài khoảng 3cm, một đầu được hàn kín và 07 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng dài khoảng 19cm được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của những người liên quan.

- 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 12cm, nắp ren xoáy màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ được gắn một ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 31cm được niêm phong bằng dải niêm phong có chữ ký của những người liên quan.

- 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 15cm, nắp ren xoáy nhựa màu đen được đục hai lỗ, một lỗ được gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 58cm được niêm phong bằng dải niêm phong có chữ ký của những người liên quan.

- 03 bật lửa.

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với:

- Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng thu giữ của Nguyễn Thị H (là tiền do H bán ma túy cho Cao Quyết T4).

- 01 điện thoại LG G5 màu vàng (đã qua sử dụng) có số IMEI: 357146071670020 bị cáo Nguyễn Thị H.

- 01 điện thoại NOKIA 105 màu xanh (đã qua sử dụng) có số IMEI: 359002092819708 thu giữ của anh Cao Quyết T4.

3.3. Trả lại đối với các vật chứng sau đây:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Duy T 01 điện thoại IPHONE 11 Promax màu xanh (đã qua sử dụng) có số IMEI: 353889104617450, số IMEI 2: 353889104717276.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Quý N1 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen (đã qua sử dụng) có số IMEI: 357338082546410.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H2 01 điện thoại IPHONE 11 Pro màu vàng (đã qua sử dụng) có số IMEI: 353248108175835, số IMEI 2: 353248108780337

- Trả lại bị cáo Phùng Quang V 01 điện thoại OPPO A3s màu đỏ, màn hình bị nứt vỡ (đã qua sử dụng) có số IMEI 1: 861570043242874, số IMEI 2: 861570043242866.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H1 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A23 vỏ màu hồng (đã qua sử dụng) có số IMEI (khe 1): 354650132840103, số IMEI (khe 2): 355740242840108.

3.4. Trả lại số tiền 170.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H, số tiền 630.000 đồng thu giữ của Phùng Quang V, số tiền 220.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H2, số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quý N1, số tiền 200.000 đồng thu giữ của Cao Quyết T4.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Thị H1, Phùng Quang V, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị H và Nguyễn Quý N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; NCQLNVLQĐVA;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS - Công an quận Kiến An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình